

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 2173 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 21 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đường dây 220kV ĐG Trường Sơn - Đô Lương (đoạn trên lãnh thổ Việt Nam) đấu nối Nhà máy điện gió Trường Sơn vào Hệ thống điện Việt Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường dây 220kV ĐG Trường Sơn - Đô Lương (đoạn trên lãnh thổ Việt Nam) đấu nối Nhà máy điện gió Trường Sơn vào Hệ thống điện Việt Nam và Văn bản số 343/2024/CV-VLE ngày 15/8/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển năng lượng Việt Lào về việc chỉnh sửa, bổ sung và đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5867/STNMT-BVMT ngày 21/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường dây 220kV ĐG Trường Sơn - Đô Lương (đoạn trên lãnh thổ Việt Nam) đấu nối Nhà máy điện gió Trường Sơn vào Hệ thống điện Việt Nam (sau đây gọi tắt là Dự án) của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển năng lượng Việt Lào làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã: Xuân Sơn và Minh Sơn của huyện Đô Lương; Thanh Thủy, Thanh An, Thanh Thịnh, Thanh Hương, Thanh Lĩnh, Đại Đồng và Thanh Phong của huyện Thanh Chương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Đô Lương, Thanh Chương; Chủ tịch UBND các xã: Xuân Sơn, Minh Sơn (huyện Đô Lương), Thanh Thủy, Thanh An, Thanh Thịnh, Thanh Hương, Thanh Lĩnh, Đại Đồng và Thanh Phong (huyện Thanh Chương); Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển năng lượng Việt Lào và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ▽

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐƯỜNG DÂY 220KV ĐG TRƯỜNG SƠN - ĐÔ LƯƠNG (ĐOẠN TRÊN
LÃNH THỔ VIỆT NAM) ĐẦU NỐI NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ
TRƯỜNG SƠN VÀO HỆ THỐNG ĐIỆN VIỆT NAM**

*(kèm theo Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 21/8/2024
của UBND tỉnh Nghệ An)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường dây 220kV ĐG Trường Sơn - Đô Lương (đoạn trên lãnh thổ Việt Nam) đầu nối Nhà máy điện gió Trường Sơn vào Hệ thống điện Việt Nam.

- Địa điểm thực hiện:

+ Đường dây 220kV ĐG Trường Sơn - Đô Lương (đoạn trên lãnh thổ Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Tuyến đường dây 220kV): đi qua địa bàn các xã: Xuân Sơn và Minh Sơn, huyện Đô Lương; các xã: Thanh Thủy, Thanh An, Thanh Thịnh, Thanh Hương, Thanh Lĩnh, Đại Đồng và Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An;

+ Mở rộng ngăn xuất tuyến tại Trạm biến áp 220kV Đô Lương (sau đây gọi tắt là Mở rộng Trạm biến áp 220kV Đô Lương): xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển năng lượng Việt Lào.

+ Đại diện: ông Hồ Ngọc Toàn, Chức vụ: Giám đốc;

+ Địa chỉ: Thôn Kim Cương 1, Xã Sơn Kim 1, Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh;

+ Số điện thoại: 0943636415.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Tuyến đường dây 220kV: xây mới tuyến đường dây 220kV mạch kép ĐG Trường Sơn - Đô Lương (đoạn trên lãnh thổ Việt Nam) chiều dài khoảng 42km.

- Mở rộng Trạm biến áp 220kV Đô Lương: xây dựng mới hai (02) ngăn lộ 220kV tại Trạm biến áp 220kV Đô Lương.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

- Tuyến đường dây 220kV:

+ Cấp điện áp 220kV;

+ Chiều dài tuyến khoảng 42km;

+ Điểm đầu: thanh cái 220kV tại Trạm biến áp 220kV Đô Lương (phần mở rộng 2 ngăn lộ);

+ Điểm cuối: tại cột đầu nối ĐC nằm trên lãnh thổ Việt Nam, cách Biên giới Việt-Lào lớn hơn 100m;

+ Số mạch: 02 mạch;

+ Dây dẫn điện: dây 2xACSR-400/5 (phân pha 2 dây/pha) và dây 2xAACSR460/60 (phân pha 2 dây/pha) cho đoạn G8-G9, G42-ĐC;

+ Dây chống sét: OPGW-140 và OPGW-70;

+ Cột: 106 cột thép 2 mạch bằng thép hình mạ kẽm;

+ Móng: 106 móng bê tông cốt thép đúc tại chỗ;

+ Tiếp địa: sử dụng các loại nối đất hình tia và cọc-tia kết hợp, một số vị trí trong rừng (hay các vị trí khó phát triển kéo dài tia) có điện trở suất lớn sử dụng thêm hóa chất để giảm điện trở suất.

- Mở rộng Trạm biến áp 220kV Đô Lương: xây dựng mới hai (02) ngăn lộ 220kV tại Trạm biến áp 220kV Đô Lương bố trí trong khuôn viên đất mở rộng của Trạm biến áp 220kV Đô Lương hiện hữu.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công: kho, bãi tập kết vật liệu đặt tại công trường thuộc huyện Thanh Chương và trên khu đất dự phòng thuộc Trạm biến áp 220kV Đô Lương hiện hữu.

- Các hạng mục phụ trợ giai đoạn vận hành: tường rào, hệ thống chiếu sáng, điện tự dùng phạm vi mở rộng Trạm biến áp 220kV Đô Lương.

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Thoát nước mưa: bố trí gờ chắn, các rãnh tạm, hố lắng thu gom và thoát nước mưa xung quanh mặt bằng thi công. Hệ thống thoát nước cho phần mở rộng Trạm biến áp 220kV Đô Lương gồm các hố thu nước và đường ống uPVC D200 đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của Trạm biến áp 220kV Đô Lương hiện hữu.

- Thoát nước thải: bố trí các mương thoát và hố lắng tạm tại các vị trí thi công để thu gom, lắng sơ bộ nước hồ móng trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

- Bố trí các thùng chứa có nắp đậy để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên công trường và Trạm biến áp 220kV Đô Lương hiện hữu.

- Bố trí kho chất thải nguy hại và các thùng chứa có nắp đậy tại kho tập kết vật liệu và Trạm biến áp 220kV Đô Lương hiện hữu để thu gom chất thải nguy hại.

1.3.4. Các hoạt động của dự án đầu tư

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Hoạt động thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn.
 - Hoạt động bóc lớp đất bề mặt tại diện tích đất lúa phát sinh đất hữu cơ khu vực thực hiện dự án, vận chuyển đến bãi trữ tiếp nhận.
 - Vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công.
 - Hoạt động xây dựng các hạng mục công trình.
- b. Giai đoạn vận hành:

- Vận hành, bảo trì tuyến đường dây.
- Vận hành, bảo trì 02 ngăn lộ tại phân mở rộng Trạm biến áp.
- Hoạt động phát quang hành lang tuyến.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án sử dụng khoảng 1,242 ha đất trồng lúa nước 02 vụ và 5.021,9m² đất rừng phòng hộ có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng.
- Dự án có đoạn tuyến thuộc huyện Thanh Chương, nằm trong vùng chuyên tiếp của Khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường.

2.1. Hạng mục công trình dự án

- Xây dựng mới đường dây 220kV với chiều dài 42km; 106 móng cột.
- Mở rộng 02 ngăn lộ 220kV tại Trạm biến áp 220kV Đô Lương và lắp đặt các thiết bị phù hợp.

2.2. Các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Hoạt động thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất.
- Hoạt động phát quang giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động bố trí công trường thi công; vận chuyển và tập kết nguyên vật liệu, đất hữu cơ.
- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án và hoàn trả lại mặt bằng chiếm dụng đất tạm thời.

b. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của 02 ngăn lộ phân mở rộng Trạm biến áp.
- Hoạt động vận hành đường dây truyền tải điện.
- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng, bảo trì thiết bị.
- Hoạt động phát quang hành lang tuyến.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân: phát sinh khoảng 11,6 m³/ngày đêm (Tuyến đường dây 220kV: 8,8 m³/ngày đêm; Mở rộng Trạm biến áp 220kV Đô Lương: 2,8 m³/ngày đêm). Thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình đào hố móng, rửa thiết bị dụng cụ thi công,... phát sinh với khối lượng lớn nhất khoảng 3,4 m³/cột. Thành phần nước thải thi công chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh trên Tuyến đường dây 220kV khoảng 1,896 - 36,339 m³/ngày; ở rộng Trạm biến áp 220kV Đô Lương khoảng 142,464 m³/ngày; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng trên bề mặt như đất, đá, cát, sỏi,...

b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh do đường dây 220kV vận hành theo chế độ điều khiển từ xa, vận hành 02 ngăn lộ mở rộng do công nhân hiện hữu tại Trạm biến áp 220kV Đô Lương thực hiện.

3.1.2. Bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng: bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị thi công, đào đắp các vị trí móng trụ điện; san nền, đào đắp tại phần mở rộng ngăn xuất tuyến tại Trạm biến áp 220kV Đô Lương.

b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh bụi, khí thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của thải rắn thông thường

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 75,4kg/ngày (Tuyến đường dây 220kV khoảng 57,2 kg/ngày, Mở rộng Trạm biến áp 220kV Đô Lương: khoảng 18,2kg/ngày), thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, vỏ chai thủy tinh...); bùn cặn từ nhà vệ sinh.

- Sinh khối do chặt phát cây trồng: phát sinh tại vị trí thi công móng cột và trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây, chủ yếu là cây keo với khối lượng khoảng 1.013,93 tấn. Thành phần gồm thân, cành lá, gốc rễ.

- Chất thải rắn xây dựng từ hoạt động bóc lớp hữu cơ, đào rãnh thoát nước, hố lửng, hố ga, đường, mương...

+ Đất hữu cơ tầng mặt bóc tách: phát sinh khoảng 1.368,66m³ tại các vị trí móng cột đường dây; Mở rộng Trạm biến áp 220kV Đô Lương khoảng 720m³;

+ Đất đào tại các vị trí móng cột được sử dụng lấp đất hố móng và gia cố, đầm nén chặt vào móng cột nên không phát sinh.

b. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động chặt tỉa cây trong hành lang tuyến, kiểm soát khoảng cách an toàn của cây cối đến dây dẫn. Khối lượng ước tính khoảng 200 kg/năm.

- Chất thải rắn từ hoạt động bảo dưỡng thiết bị chủ yếu là sứ cách điện bị nứt, các thiết bị hư hỏng, khối lượng phát sinh khoảng 100 kg/năm.

- Trạm biến áp vận hành theo chế độ điều khiển từ xa nên không có công nhân ở lại trạm, không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công, ... với khối lượng khoảng 159kg - 216 kg (trong thời gian thi công); thành phần chủ yếu: dầu nhớt thải bỏ; giẻ lau, vỏ thùng sơn, bao bì dính dầu mỡ, bóng đèn chiếu sáng,...

b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động duy tu, bảo dưỡng,... với khối lượng khoảng 20-30 kg/năm; thành phần chủ yếu: giẻ lau, vỏ thùng sơn, bao bì dính dầu mỡ,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Tiếng ồn: từ hoạt động của các phương tiện máy móc, vận chuyển nguyên vật liệu thi công (máy đào, máy trộn bê tông, xe tải,...).

- Độ rung: từ hoạt động của các máy móc thi công san gạt vận chuyển nguyên vật liệu.

b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh.

3.4. Các tác động khác

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Tác động do giải phóng mặt bằng:

+ Hoạt động thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích

sử dụng rừng, hạn chế sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây để thực hiện dự án làm giảm diện tích trồng lúa, diện tích đất rừng, có nguy cơ gây ảnh hưởng tới đời sống, thu nhập, của các cá nhân bị mất đất;

+ Hoạt động phát quang, chặt cây rừng trồng trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây tác động tới đến hệ sinh thái (hệ sinh thái rừng trồng) và cảnh quan.

- Tác động đến giao thông: hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp, tầng đất mặt bóc tách, căng kéo dây giao chéo đường giao thông có khả năng gây ảnh hưởng tới hoạt động giao thông đường bộ, hư hỏng mặt đường và nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực dự án.

- Tác động do xảy ra rủi ro, sự cố trong quá trình xây dựng như: tai nạn lao động, nguy cơ xảy ra sự cố sụt lún, úng ngập, sạt lở,...

b. Giai đoạn vận hành:

- Ảnh hưởng đến môi trường sinh thái do chặt, phát cây trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây phát triển chiều cao vi phạm khoảng cách tối thiểu đến treo dây; hạn chế sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây.

- Ảnh hưởng của cường độ điện trường tới sức khỏe, điều kiện sinh hoạt của con người trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt:

+ Tuyến đường dây 220kV: bố trí công nhân thuê nhà dân xung quanh khu vực thi công dự án để ở và sinh hoạt (ăn, uống, tắm rửa, giặt), lượng nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý tại công trình vệ sinh hiện hữu của nhà dân cho thuê theo quy định. Đối với các vị trí trên tuyến thi công không gần nhà dân, bố trí nhà vệ sinh lưu động để sử dụng tạm thời, định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom chất thải bẻ phốt, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định;

+ Mở rộng Trạm biến áp 220kV Đô Lương: sử dụng nhà vệ sinh của nhà nghỉ trực ca tại Trạm biến áp 220kV Đô Lương hiện có.

- Nước thải xây dựng: bố trí 01 hố lắng tạm thời dung tích 0,5m³ tại mỗi vị trí móng cột tại góc hố móng để lắng đọng chất lơ lửng trong nước.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Được dẫn vào hệ thống rãnh hở bề mặt, hố thu, qua song chắn rác trước

khi thoát vào hệ thống thoát nước của khu vực. Tần suất nạo vét 1 tuần/lần vào mùa mưa và 1 tháng/lần vào mùa khô;

+ Hạn chế thi công vào mùa mưa lũ; thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn vào hố lắng và rãnh thoát nước xung quanh khu vực thi công để lắng đọng bùn, đất trước khi nước thoát ra môi trường, đảm bảo lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ.

b. Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt: không phát sinh.

- Nước mưa chảy tràn: định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống rãnh thoát, hệ thống thu gom, các hố ga bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước.

* Yêu cầu bảo vệ môi trường:

Việc xử lý nước thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Sử dụng phương tiện giao thông đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Các phương tiện vận chuyển chất thải, nguyên vật liệu được phủ bạt, che kín để tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Bố trí hợp lý tuyến đường và thời gian vận chuyển nguyên vật liệu, tránh các khung giờ cao điểm.

- Tưới nước thường xuyên trên các đoạn tuyến thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên, vật liệu gần khu vực đông dân cư tần suất trung bình 2 lần/ngày.

- Tiến hành che bãi tập kết nguyên vật liệu.

- Bố trí khu vực rửa xe để xịt rửa, vệ sinh xe.

- Thực hiện che chắn xung quanh khu vực thi công để tránh gây ảnh hưởng tới xung quanh.

b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ công trình, biện pháp thu gom khí thải, giảm thiểu mùi theo đúng quy định.

- Việc xử lý bụi, khí thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022

của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Tuyến đường dây 220kV: chất thải rắn sinh hoạt được thu gom hàng ngày và đưa về xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại nhà người dân, nhà nghỉ thuê ở. Bố trí tại mỗi kho, bãi tập kết vật liệu 03 thùng chứa rác chuyên dụng, có màu khác nhau, có nắp đậy, dán nhãn, dung tích khoảng 100 lít/thùng, đảm bảo phân loại, thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

+ Mở rộng Trạm biến áp 220kV Đô Lương: bố trí 03 thùng chứa rác chuyên dụng có màu khác nhau, có nắp đậy, dán nhãn, dung tích khoảng 60 lít/thùng để thu gom và đưa đi xử lý cùng với chất thải rắn sinh hoạt của Trạm biến áp 220kV Đô Lương hiện hữu.

- Sinh khối do chặt phát cây trồng trong quá trình giải phóng mặt bằng: để chủ rừng, người dân tận thu gỗ, cành lá và sinh khối theo nhu cầu. Sinh khối còn lại thu gom và thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. Không được phép chặt hạ cây bên ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây khi chưa được chủ sở hữu cây cho phép.

- Đất bóc hữu cơ với đất trồng lúa nước 2 vụ: vận chuyển đến tập kết tại vị trí lưu trữ tạm thời tại thửa số 611, thửa 645, tờ bản đồ số 30 (theo Biên bản thoả thuận ngày 19/7/2024 giữa đại diện Chủ đầu tư dự án và đại diện UBND xã Đại Đồng).

- Đất đá đào, đắp tại các vị trí móng cột còn lại sau khi lấp đất hố móng sẽ được gia cố, đầm nén chặt vào móng cột để chống xói mòn.

- Đối với phế liệu xây dựng: vật liệu xây dựng, gạch đá,... sẽ được tái sử dụng; sắt, thép, vật liệu xây dựng,... thu gom trả lại nơi sản xuất, tái sử dụng hoặc bán phế liệu.

b. Giai đoạn vận hành:

- Sinh khối phát sinh trong quá trình phát quang hành lang bảo vệ an toàn đường dây: cho người dân tận thu gỗ, cành cây, lá cây,... hoặc thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển theo quy định.

- Các thiết bị thay thế dây dẫn, sứ cách điện, các thanh thép cột, các thiết bị điện khác sẽ được đơn vị vận hành thu gom về kho lưu chứa để xử lý theo định của ngành điện.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Trang bị 02 thùng chứa có nắp đậy kín, dán nhãn, dán nhãn mã chất thải để chứa dầu thải loại 100 lít và 02 thùng chứa giẻ lau dính dầu 60 lít đặt trong kho tại kho tập kết vật liệu mỗi công trường; 02 thùng chứa dầu thải loại 100 lít và 02 thùng chứa giẻ lau dính dầu 60 lít đặt tại kho chứa chất thải của Trạm biến áp 220kV Đô Lương hiện hữu và được hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình duy tu, bảo dưỡng đường dây được thu gom, lưu giữ tại kho của Truyền tải điện Nghệ An (đơn vị vận hành).

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Sử dụng các thiết bị đạt chất lượng đăng kiểm trong quá trình thi công; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị thi công.

- Điều tiết lượng xe, máy móc thi công hợp lý, tránh tập trung gây ra tiếng ồn hay độ rung cộng hưởng.

- Tất cả các hoạt động xây dựng gây tiếng ồn lớn được tiến hành vào ban ngày.

- Kiểm tra tiếng ồn, giám sát định kỳ về tiếng ồn trong quá trình thi công tại các vị trí gần khu vực dân cư, nếu phát hiện tiếng ồn lớn hơn mức cho phép của QCVN yêu cầu đơn vị thi công khắc phục trước khi tiếp tục thi công.

b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Biện pháp giảm thiểu tác động do việc sử dụng đất: thực hiện tốt chính sách của Nhà nước về bồi thường, giải phóng mặt bằng với đất thu hồi, đất bị hạn chế sử dụng, cây trồng, vật kiến trúc bị ảnh hưởng trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây để đảm bảo cuộc sống của các hộ bị ảnh hưởng sớm được ổn định trước khi xây dựng công trình.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do việc chuyển mục đích sử dụng rừng: hồ sơ về Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cho phần diện tích rừng trên phạm vi đất thu hồi phải được trình cơ quan chức năng phê duyệt; chi phí trồng rừng thay thế phải được nộp đủ về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Nghệ An trước khi thi công.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa: thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang mục đích phi nông nghiệp và thực hiện nghĩa vụ nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến hoạt động giao thông đường bộ:

+ Phương án thi công sử dụng đường giao thông vận chuyển nguyên vật liệu, căng kéo dây giao chéo với đường giao thông, ... phải được trình và phê duyệt trước khi thực hiện thi công. Làm giàn giáo để đỡ dây trong quá trình kéo dây vượt đường giao thông;

+ Điều tiết, bố trí phương tiện vận chuyển hợp lý tránh gây cản trở giao thông. Xe chở vật liệu xây dựng, đất bóc tách tầng mặt, không chở quá tải, phải che chắn, phủ bạt bảo đảm an toàn, tránh phát tán bụi;

+ Đối với những thiết bị máy móc quá khổ, quá tải phải có xe chuyên chở riêng để tránh hư hại sụt lún nền đường.

- Biện pháp giảm thiểu đối với giao thông đường thủy: tuân thủ biện pháp thi công các khoảng vượt sông lớn theo tổ chức xây dựng thi công được phê duyệt.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái và cảnh quan:

+ Hoàn phục môi trường đối với diện tích sử dụng tạm (khu vực kho bãi, bãi ra dây, đường tạm thi công,...);

+ Thực hiện đầy đủ các thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; nộp tiền trồng rừng thay thế; bồi thường đối với rừng trồng trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây, đường tạm thi công và đất trung dụng tạm thời phục vụ thi công;

+ Nghiêm cấm chặt, phát cây rừng tự nhiên, tuân thủ phương án treo dây vượt cây rừng tự nhiên;

+ Tuyên truyền và phổ biến cho công nhân thi công về yêu cầu bảo vệ rừng, không xâm phạm, khai thác trái phép tài nguyên rừng. Giám sát công nhân xây dựng trong quá trình thi công trên phần đất có rừng.

b. Giai đoạn vận hành:

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái:

+ Nghiêm cấm việc chặt cây, chặt tía, phát cành, ngọn cây rừng tự nhiên trong hành lang tuyến đường dây;

+ Định kỳ kiểm tra khoảng cách giữa dây treo dây với chiều cao của cây, nếu chiều cao cây vị phạm khoảng cách này thì phải xây dựng phương án bồi thường với chủ của cây và chặt cây;

+ Phối hợp với người dân để xác định loại cây trồng phù hợp trong mỗi khoảng cột.

- Biện pháp giảm thiểu tác động điện trường:

+ Kiểm tra định kỳ chiều cao treo dây tính không đoạn võng nhất của đường dây giữa 02 khoảng cột liền kề so với mặt đất theo quy định của ngành điện; khi chiều cao tính không không đạt yêu cầu tiến hành căng dây, bảo dưỡng để đảm bảo chiều cao treo dây tối thiểu như quy định;

+ Thực hiện đo đạc, kiểm tra định kỳ khoảng cách an toàn phóng điện tại điểm giao chéo với đường bộ, đường dây điện lực, gần khu dân cư;

+ Lắp đặt hệ thống tiếp địa tại nhà cửa/vật kiến trúc trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây, ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây từ mép hành lang tuyến ra mỗi bên 25m theo đúng quy định.

4.7. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó tai nạn lao động: Trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ, công nhân viên; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức về đảm bảo an toàn lao động cho cán bộ, công nhân thi công.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy rừng: Tuân thủ giải pháp phòng cháy chữa cháy rừng theo Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT về quy định phòng cháy và chữa cháy rừng.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố sạt lở đất, nghiêng, đổ cột điện:

+ Tập trung thi công các móng cột trên sườn núi, đồi có độ dốc lớn vào mùa khô để tránh sạt lở do mưa lũ;

+ Tuân thủ theo thiết kế được duyệt về đúc móng, thoát nước hố móng; các hạng mục gia cố, bảo vệ móng, các hạng mục thoát nước, gia cố chống xói mòn, sạt trượt,...

b. Giai đoạn vận hành:

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy rừng: tuân thủ giải pháp phòng cháy chữa cháy rừng theo Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT về quy định phòng cháy và chữa cháy rừng.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, điện giật:

+ Lắp đặt các biển cảnh báo về nguy hiểm tại các trụ điện cao thế để cảnh báo người dân không được tiếp xúc với cột điện;

+ Lắp đặt hệ thống chống sét ở tất cả các cột cao thế theo đúng quy định. Sơn màu (theo quy định) các cột có độ cao trên 50m;

+ Định kỳ kiểm tra chiều cao treo dây và nối đất nhà ở, công trình phụ tại các đoạn tuyến có nhà dân, công trình phụ trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố sạt lở, đổ cột điện: kiểm tra định kỳ phần móng cột nhằm phát hiện các hiện tượng xói lở, lún nứt,... kịp thời; kiểm tra công trình trước, trong và sau mùa mưa bão để có biện pháp khắc phục phù hợp.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

Chương trình giám sát chất thải rắn: thực hiện phân định, phân loại, thu gom và xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật liên quan.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền bổ sung, cập nhật vào các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Đô Lương, huyện Thanh Chương, cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất và hoàn thành các thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật.

6.2. Chỉ được thi công xây dựng trên diện tích đất theo phạm vi, ranh giới đã được cấp thẩm quyền cho phép.

6.3. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động của dự án.

6.4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ chính xác, tin cậy của toàn bộ dữ liệu, số liệu tính toán, đo đạc, các mốc tọa độ của dự án; chịu trách nhiệm về những thông tin, số liệu đã nêu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

6.5. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công.

6.6. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa; ứng phó sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo tồn đa dạng sinh học, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.7. Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

6.8. Chính sửa nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin thuộc bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định./.